

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1479/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 109/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ về bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa phải phù hợp với chiến lược phát triển ngành thủy sản và quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Công tác điều tra, nghiên cứu khoa học về nguồn lợi thủy sản, đa dạng của hệ sinh thái thủy sinh các vùng nước nội địa phải được thực hiện trước một bước, ưu tiên thực hiện tại những vùng nước có giống loài thủy sinh quý hiếm, có giá trị kinh tế, khoa học và có nguy cơ bị tuyệt chủng cao.
- Bảo tồn vùng nước nội địa phải được coi là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài của toàn xã hội; đồng thời phải có chính sách, biện pháp và coi trọng hợp tác quốc tế

nhằm bảo vệ, khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản, phát triển nghề cá bền vững, bảo vệ sự đa dạng hệ sinh thái thủy sinh của các vùng nước nội địa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước hình thành hệ thống các khu bảo tồn nhằm bảo vệ, phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các giống loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, bảo vệ các hệ sinh thái thủy sinh tại các vùng nước nội địa; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn lợi, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa ở mức độ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2008 - 2010:

- Hoàn thành quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa.
- Thiết lập và đưa vào hoạt động 05 khu bảo tồn đại diện cho lưu vực sông Hồng, sông Cửu Long và Tây Nguyên.

b) Giai đoạn 2011 - 2015:

Thiết lập và đưa vào hoạt động 25 khu bảo tồn vùng nước nội địa, trong đó có 01 khu bảo tồn loài liên quốc gia.

c) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Thiết lập và đưa vào hoạt động 15 khu bảo tồn vùng nước nội địa.
- Hoàn thiện hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa (Phụ lục quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa đính kèm).

III. PHẠM VI QUY HOẠCH

Hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa được quy hoạch và xây dựng tại 63 tỉnh thành trong cả nước và được phân ra 7 vùng kinh tế nông nghiệp bao gồm: các tỉnh miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

IV. NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

1. Giai đoạn 2008 - 2010

- Hoàn thành quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hoàn thiện quy hoạch chi tiết và xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập 05 khu bảo tồn vùng nước nội địa đại diện ở 3 vùng: Đồng bằng sông Hồng (02 khu bảo tồn, đồng bằng sông Cửu Long (02 khu bảo tồn), Tây Nguyên (01 khu bảo tồn).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, hiện trạng hệ sinh thái các thủy vực, các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng tại các khu bảo tồn vùng nước nội địa trong cả nước.

2. Giai đoạn 2011 - 2015

- Hoàn thiện quy hoạch chi tiết và xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập thêm 25 khu bảo tồn vùng nước nội địa.
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu về hiện trạng hệ sinh thái các thủy vực, các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng tại các khu bảo tồn vùng nước nội địa trong cả nước.
- Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn có năng lực quản lý, chuyên môn sâu từ Trung ương đến địa phương; tập huấn cho cán bộ và cộng đồng dân cư tại các địa phương có khu bảo tồn về những kiến thức cơ bản liên quan.

3. Giai đoạn 2016 - 2020

- Tiếp tục quy hoạch chi tiết các thủy vực, các khu bảo tồn còn lại;
- Hoàn thiện quy hoạch chi tiết và xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập thêm 15 khu bảo tồn vùng nước nội địa.
- Hình thành mạng lưới hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa tại Việt Nam.
- Giám sát, kiểm soát được các biến động về đa dạng sinh học, hệ sinh thái, các loài thủy sinh quý hiếm tại từng khu bảo tồn; bổ sung, cập nhật tình hình và những biến động của toàn hệ thống khu bảo tồn trên mạng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.
- Thu hút các nguồn lực của cộng đồng dân cư địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia xây dựng và quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội